

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 24/5/2023.  
Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Hồng Duy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Duy Chấn và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Thế Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2023/TLST-DS, ngày 27 tháng 02 năm 2023, về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 08/ tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

- Bị đơn: Anh V, vắng mặt,

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời, chị H trình bày: Chị H và anh V kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông vào ngày 24/03/2015 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21/2015. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và không bị ép buộc.

Chị H và anh V có 03 con chung, cháu Y- sinh ngày 15/12/2009; cháu N- sinh ngày 04/04/2017; cháu T- sinh ngày 13/12/2014, cả 03 cháu đang ở cùng với chị H. Cháu Y đã nghỉ học ở nhà phụ mẹ làm nông và coi em. Cháu N lớp 03 trường

S xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; cháu N học lớp lá trường mẫu giáo Hoa Sen xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ không có.

Mẫu thuẫn: Trong thời gian chung sống, anh V không chăm lo cho gia đình, chỉ chơi bời, đe dọa vợ con, uống rượu và bài bạc, anh V thường xuyên đi suốt ngày đêm, đi mấy ngày mới về nhà và lại đi luôn, không dành thời gian cho con cái và gia đình. Nhà có tài sản gì có giá trị, anh V mang đi bán lấy tiền để đánh bài. Chị H đã chủ động nói chuyện với anh V rất nhiều lần nhưng không thay đổi tính nết mà còn gây sự, đe dọa chị H. Dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xung đột trong gia đình, tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt dần, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, chỉ biết bôn phận của riêng mình, bỏ mặc nhau. Chị H và anh V đã sống ly thân từ tháng 05/2022 cho đến nay.

Nay chị H xin được ly hôn với anh V. Con chung: Chị H xin được quyền nuôi cháu Y, cháu N, cháu T. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh V hiện đang sinh sống tại Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông kết hợp với chính quyền xã Đ tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật đối với anh V tại địa chỉ nêu trên. Nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên toà kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án xác định người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ quy định của pháp luật. Duy chỉ, bị đơn anh V không chấp hành theo quy định của pháp luật, cố tình vắng mặt không có lý do, anh V tự tước quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn và giải quyết cho chị H được ly hôn với anh V (chấm dứt quan hệ hôn nhân). Giao cháu Y- sinh ngày 15/12/2009; cháu N- sinh ngày 04/04/2017; cháu T- sinh ngày 13/12/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ không có nên không yêu cầu giải quyết. Buộc chị H chịu án phí 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn giữa nguyên đơn chị H và anh V. Bị đơn anh V đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh V: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đối với anh V, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh V là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa xét xử anh V vắng mặt không có lý do, đồng thời không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng như đưa ra quan điểm để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Như vậy, anh V phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[4] Về hôn nhân: Chị H và anh V xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, tự do đi đến hôn nhân. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào ngày 24/03/2015 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21/2015. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh V là hợp pháp.

[5] Về mâu thuẫn dẫn đến ly hôn: Chị H và anh V có những mâu thuẫn trong gia đình, trong lối sống và sinh hoạt trong gia đình, hai vợ chồng có cách nghĩ, quan điểm sống trái ngược nhau, không có tiếng nói chung, sống không có trách nhiệm với gia đình. Dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xung đột trong gia đình, vợ chồng không còn thương yêu, không quý trọng nhau, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, chỉ biết bốn phần của riêng mình, bỏ mặc nhau. Chị H và anh V đã sống ly thân từ tháng 05/2022 cho đến nay, hai người sống ở hai nơi khác nhau và không còn liên lạc với nhau.

Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh V đến mức trầm trọng, sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn thương yêu, không quan tâm, hạnh phúc gia đình không có. Do đó, để giải phóng cho hôn nhân không còn mục đích, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn và cho chị H được ly hôn với anh V.

[6] Con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Y- sinh ngày 15/12/2009; cháu N- sinh ngày 04/04/2017; cháu T- sinh ngày 13/12/2014. Trong

quá trình giải quyết vụ án, anh V vắng mặt và không đưa ra quan điểm về con cái. Qua làm việc với cháu Y, cháu N, các cháu đều có nguyện vọng ở với chị H và mong muốn 03 chị em ở với nhau. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp và cũng như nguyện vọng của các cháu nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao các cháu Y, cháu T, cháu N cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

[7] Cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với các con theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

[8] Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ không có và đương sự không yêu cầu giải quyết.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 94; Điều 144; Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn chị H.

2. Về hôn nhân: Cho chị H ly hôn với anh V (chấm dứt hôn nhân).

3. Về con chung: Giao cháu Y- sinh ngày 15/12/2009; cháu N- sinh ngày 04/04/2017; cháu T- sinh ngày 13/12/2014 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành. Anh V được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, chị H không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84, 107, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007127 ngày 27/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Long Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lại Hồng Duy**